VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

CHỦ TỊCH NƯỚC

CHỦ TỊCH NƯỚC **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 713/QĐ-CTN *Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho thôi quốc tịch Việt Nam

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 88 và Điều 91 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 119/TTr-CP ngày 13/4/2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thôi quốc tịch Việt Nam đối với 555 công dân hiện đang cư trú tại Đài Loan (Trung Quốc) (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các công dân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Nguyễn Xuân Phúc

DANH SÁCH
CÔNG DÂN VIỆT NAM HIỆN CƯ TRÚ TẠI ĐÀI LOAN
ĐƯỢC CHO THÔI QUỐC TỊCH VIỆT NAM

(Kèm theo Quyết định số 713/QĐ-CTN ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Chủ tịch nước)

1. NGUYỄN THỊ HỒNG, sinh ngày 01/6/1986 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bắc An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương theo GKS số 264 ngày 25/11/2015
Hiện trú tại: Số 175, đường Huệ Xuân, khóm 006, phường Huệ Phong, khu Nam Tử, thành phố Cao Hùng
Hộ chiếu số: C1198321 cấp ngày 14/01/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Bắc An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

2. TRẦN THỊ HÒA, sinh ngày 07/8/1987 tại Nam Định — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Kim Thái, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định theo GKS ngày 06/10/1987
Hiện trú tại: Số 260, đường Phú Tường, khóm 001, thôn Cát Tường, xã Tráng Vi, huyện Nghi Lan
Hộ chiếu số: B8041572 cấp ngày 07/6/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Kim Thái, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

3. TRƯƠNG THỊ NGỌC QUYỀN, sinh ngày 26/8/1998 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung An, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
Hiện trú tại: Số 17, hẻm 181, đường Thanh Thái, khóm 020, phường Thanh Phong, khu Nam Tử, thành phố Cao Hùng
Hộ chiếu số: C2700508 cấp ngày 19/11/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạch Quới 2, xã Thạnh Lộc, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ

4. ĐINH THỊ NHUNG, sinh ngày 18/01/1968 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiệp Tân, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 211 ngày 14/8/2003
Hiện trú tại: Số 21-1, ngách 135, hẻm 999, đoạn 1 đường An Cát, khóm 025, phường Khê Tâm, khu An Nam, thành phố Đài Nam
Hộ chiếu số: C2423350 cấp ngày 09/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: G2/7 ấp Hiệp Long, xã Hiệp Tân, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

5. PHẠM THỊ THU HOA, sinh ngày 16/01/1995 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Qui Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 107 ngày 28/9/1995
Hiện trú tại: số 333/1 đường Vĩnh Bình, khóm 017, thôn Vĩnh Bình, xã Trung Liêu, huyện Nam Đầu
Hộ chiếu số: C0351482 cấp ngày 22/5/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 219, ấp Tân Huề, xã Tân Qui Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

6. TRẦN MỸ LIÊN, sinh ngày 20/01/1986 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 11 (phường 20), TP. Hồ Chí Minh, GKS số 31 cấp ngày 03/3/1986
Hiện trú tại: số 122, đường Phú Dạ, khóm 011, phường Thọ Tinh, khu Diêm Trình, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: N2228642 cấp ngày 25/7/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 236/17/8 Thái Phiên, phường 8, quận 11, TP. Hồ Chí Minh

7. CHIÊNG MỸ LAN, sinh ngày 09/4/1990 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 13, quận 11, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 67 ngày 10/4/1994
Hiện trú tại: Số 27 phố Lợi Dân, khóm 004, phường Thố Bình, khu Tam Chi, TP Tân Bắc
Hộ chiếu số: B9285669 cấp ngày 11/6/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 19/8 KP 13, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

8. NGUYỄN THÚY KIỀU, sinh ngày 01/3/1985 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ theo GKS số 279 ngày 27/8/1991
Hiện trú tại: Số 2 lầu 2 hẻm 181 đường Viên Sơn, khóm 011, phường Gia Khánh, khu Trung Hòa, TP Tân Bắc
Hộ chiếu số: N1577554 cấp ngày 30/8/2016 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 13, ấp Thới An B, xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

9. TRẦN THỊ KIM THƠ, sinh ngày 09/10/1997 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ
Hiện trú tại: Số 18, ngõ 27, phố Thụy Hòa, khóm 011, phường Thụy Thành, khu Đại Lý, TP Đài Trung
Hộ chiếu số: C2600103 cấp ngày 26/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ

10. TRẦN THỊ TRÒN, sinh ngày 10/3/1997 tại Tiền Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Lộc, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, GKS số 141 ngày 22/7/2002
Hiện trú tại: Số 313 đường Trung Sơn, khóm 003, phường Dục Anh, khu Bắc, TP Tân Trúc
Hộ chiếu số: C1760033 cấp ngày 29/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 4, xã Thạnh Lộc, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

11. NGUYỄN THÙY DƯƠNG, sinh ngày 24/3/1990 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Thành, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 66 ngày 21/3/2009
Hiện trú tại: Số 11 ngách 3, ngõ 305, đường Bát Đức Nhất, khóm 015, phường Hậu Trang, thành phố Đầu Phần, huyện Miêu Lật

Hộ chiếu số: N2200513 cấp ngày 23/02/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 115, khóm Bình Hòa, xã Bình Thành, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

12. VÕ THỊ KIỀU QUYÊN, sinh ngày 22/9/1993 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Thuận Đông, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 376 ngày 17/10/1995
Hiện trú tại: Số 13, ngõ 31, đường Hải Càn, khóm 016, phường Trung Môn, khu Lâm Viên, TP Cao Hùng
Hộ chiếu số: C0962557 ngày 18/01/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 16, ấp Đông Thanh, xã Tân Thuận Đông, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

13. HỒ THỊ THÁI HÒA, sinh ngày 24/9/1979 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, GKS số 42 ngày 09/02/2007
Hiện trú tại: tầng 3-1, số 52, đường Lục Thủy, khóm 005, phường Lục Thủy, khu Đông, thành phố Tân Trúc
Hộ chiếu số: N1913020 cấp ngày 21/02/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 2, xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

14. NGUYỄN THỊ BÍCH VÂN, sinh ngày 15/10/1995 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiệp Ninh, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, GKS số 20 ngày 12/01/1999
Hiện trú tại: Số 7, ngách 3, ngõ 66, đường Thái Tử, khóm 012, phường Thái Tử, khu Nhân Đức, thành phố Đài Nam
Hộ chiếu số: C0868485 cấp ngày 14/8/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu Phố Hiệp Thạnh, phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

15. NGUYỄN THỊ THÙY TRANG, sinh ngày 08/4/1995 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, GKS số 338 ngày 04/9/1996
Hiện trú tại: Số 119 phố Phụng Bì, khóm 025, phường Bì Đỉnh, khu Phụng Sơn, TP Cao Hùng
Hộ chiếu số: C2542182 cấp ngày 30/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thành Nam, xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

16. NGUYỄN THỊ MỸ EM, sinh ngày 05/12/1995 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Hưng, huyện Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, GKS số 1956 ngày 20/9/2000
Hiện trú tại: số 17 ngõ 1029 đường Chương Nam đoạn 1, khóm 012, phường Tam Hưng, TP. Nam Đầu, huyện Nam Đầu
Hộ chiếu số: B9048187 cấp ngày 10/4/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Thạnh Trung, xã Trung Hưng, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

17. NGUYỄN THỊ HIÊN, sinh ngày 06/11/1989 tại Ninh Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Khánh Hải, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, GKS số 236 ngày 23/12/2016
Hiện trú tại: Số 218, đường Đức Dương, khóm 035, phường Hậu Bích, khu Nhân Đức, thành phố Đài Nam
Hộ chiếu số: N2229073 cấp ngày 30/5/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Khánh Hải, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

18. NGUYỄN THỊ KIỀU PHƯƠNG, sinh ngày 19/02/1982 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Phú Lộc, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 386 ngày 19/11/2015
Hiện trú tại: Số 78-3, đường Vĩnh Hòa Nhất, khóm 006, phường Ngũ Hòa, khu Nhân Võ, thành phố Cao Hùng
Hộ chiếu số: B8311402 cấp ngày 26/7/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Nàng Rền, thị trấn Phú Lộc, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng

19. TRẦN DIỆU HIỀN, sinh ngày 23/5/1980 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, thành phố Cần Thơ, GKS số 507 ngày 08/8/2003
Hiện trú tại: Số 42 Tiến Hưng, khóm 017, thôn Trùng Hưng, xã Lâm Nội, huyện Vân Lâm
Hộ chiếu số: N1883727 cấp ngày 24/10/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Mỹ, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, thành phố Cần Thơ

20. NGUYỄN NGỌC THỦY, sinh ngày 24/5/1998 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, GKS số 275 ngày 01/8/2000
Hiện trú tại: Số 22, ngõ 36, hẻm 47, lộ Tự Cường, khóm 009, phường Tân Hưng, thành phố Chương Hóa, huyện Chương Hóa
Hộ chiếu số: C3352366 cấp ngày 12/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Nhơn Khánh, xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

21. ĐỖ THỊ KIM LOAN, sinh ngày 04/6/1967 tại Long An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 11, quận 5, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 85/2007 ngày 20/4/2007
Hiện trú tại: Số 47 đường Tây Đức, khóm 006, phường Tây Đức, khu Điền Liêu, Tp. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2232082 cấp ngày 07/7/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 32 Đường số 4, phường 4, quận 8, TP. Hồ Chí Minh

22. TRẦN THỊ VÂN ANH, sinh ngày 24/6/1994 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu
Hiện trú tại: Số 5, ngách 2, ngõ 21, đường Phúc Đại, khóm 019, phường Nhật Tân, khu Đại Lý, thành phố Đài Trung
Hộ chiếu số: C2462728 cấp ngày 01/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp thị trấn A1, thị trấn Hòa Bình, Hòa Bình, Bạc Liêu

23. NGUYỄN THỊ CẨM VÂN, sinh ngày 09/9/1990 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Định Thành, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 35 ngày 15/3/2011
Hiện trú tại: Tầng 4, số 891-17, đường Trung Chính, khóm 009, phường Long Phụng, khu Tân Trang, Tp Tân Bắc
Hộ chiếu số: N2159348 cấp ngày 09/12/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 225 Phạm Đăng Giảng, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

24. HÀ THỊ HUYỀN TRÂN, sinh ngày 27/3/1997 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, GKS số 203 ngày 04/4/1997
Hiện trú tại: Số 30 hẻm 125 phố Vĩnh Hưng, khóm 6, phường Cao Minh, khu Bát Đức, TP Đào Viên
Hộ chiếu số: C2453744 cấp ngày 03/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khu vực Long Định, phường Long Hưng, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

25. PHÙNG THỊ KIM THÙY, sinh ngày 08/9/1989 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Xuân, huyện Ô Môn, thành phố Cần Thơ, GKS số 1073 ngày 13/12/2001
Hiện trú tại: tầng 6-6, số 252, đường Nhất Tâm Nhị, khóm 017, phường Hưng Thịnh, quận Tiền Trấn, thành phố Cao Hùng
Hộ chiếu số: C5703448 cấp ngày 18/7/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trường Ninh, xã Trường Xuân B, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

26. NGUYỄN THỊ MƠ, sinh ngày 19/11/1986 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Thạch Lỗi, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, GKS số 39 ngày 16/4/2018
Hiện trú tại: Lầu 4-3, Số 36, ngõ 21, đường Đức Luân, khóm 006, phường Hậu Bích, khu Nhân Đức, Thành phố Đài Nam

Hộ chiếu số: N2232012 cấp ngày 07/7/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thạch Lỗi, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

27. LÊ THỊ NHIỀU, sinh ngày 10/9/1982 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, GKS số 05 ngày 02/02/2000
Hiện trú tại: Số 123, đường Ngũ Phúc, khóm 010, phường Ngũ Phúc, khu Lâm Viên, thành phố Cao Hùng
Hộ chiếu số: N1513897 cấp ngày 05/12/2011 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

28. DƯƠNG YẾN LY, sinh ngày 01/01/1986 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Minh Diệu, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 46 ngày 18/02/2009
Hiện trú tại: Số 13 Thủy Lưu Đông, khóm 002, phường Vương Gia, khu Lục Giáp, thành phố Đài Nam
Hộ chiếu số: C1516037 cấp ngày 13/4/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Minh Diệu, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

29. LÊ THỊ DIỄM, sinh ngày 30/8/1982 tại Bến Tre — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Châu Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, GKS số 105 ngày 03/9/2015
Hiện trú tại: Số 134, đường Tam Đa Nhị, khóm 003, phường Lâm Tây, Khu Linh Nhã, thành phố Cao Hùng
Hộ chiếu số: C3575478 cấp ngày 26/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Châu Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre

30. HUỲNH THỊ THANH TUYỀN, sinh ngày 14/8/1995 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Phú Thuận, Châu Thành, Đồng Tháp, GKS số 118 ngày 20/7/1996

Hiện trú tại: Số 44, hẻm 18, phố Đăng Sơn, khóm 005, phường Tân Dân, khu Cổ Sơn, thành phố Cao Hùng
Hộ chiếu số: B9825116 cấp ngày 08/01/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

31. LÊ THỊ BÍCH HỢP, sinh ngày 07/8/1998 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, GKS số 341 ngày 24/8/1999
Hiện trú tại: Số 8, ngõ 36, đường Phật Công, khóm 038, phường Thảo Nha, khu Tiền Trấn, thành phố Cao Hùng
Hộ chiếu số: C1626712 cấp ngày 24/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Trường Thọ 2, phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

32. LÝ THỊ THÚY AN, sinh ngày 16/8/1985 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Mỹ B, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 272 ngày 25/6/2013
Hiện trú tại: Số 38, đường Trung Hưng, khóm 008, thôn Mễ Luân, xã Nam Châu, huyện Bình Đông
Hộ chiếu số: B8829665 cấp ngày 17/02/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Vĩnh Mỹ B, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

33. PHAN THỊ THANH TUYẾT, sinh ngày 25/10/1996 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hỏa Lưu, huyện Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, GKS số 262 ngày 10/12/1996
Hiện trú tại: Số 123, đoạn 1 đường Tân Hưng, khóm 020, thôn Cựu Xã, xã Phân Viên, huyện Chương Hóa
Hộ chiếu số: C2379408 cấp ngày 23/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao, Kiên Giang

34. ĐOÀN THỊ DIỄM MI, sinh ngày 20/3/1994 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Đông, huyện Ô Môn,

thành phố Cần Thơ, GKS số 279 ngày 09/8/1998
Hiện trú tại: Số 7-1, đường Thần Long, khóm 009, thôn Mễ Luân, xã Nam Châu, huyện Bình Đông
Hộ chiếu số: C1719036 cấp ngày 14/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thới Hiệp 1, xã Đông Thắng, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

35. PHẠM THỊ HIỀN, sinh ngày 05/7/1988 tại Nam Định — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Bình Hòa, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, GKS số 119 ngày 02/3/2011
Hiện trú tại: Số 156, phố Lục Hợp, khóm 002, phường Đại Đồng, thị trấn Đầu Nam, huyện Vân Lâm
Hộ chiếu số: N2265080 cấp ngày 02/10/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Bình Hòa, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định

36. TÔ THỊ THÚY AN, sinh ngày 10/6/1996 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Thới, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, GKS số 161 ngày 27/7/1998
Hiện trú tại: Lầu 2-6, số 8, ngách 41, ngõ 485, đường Khai Nguyên, khóm 017, phường Nguyên Bảo, khu Bắc, thành phố Đài Nam
Hộ chiếu số: C0779643 cấp ngày 21/7/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Thới, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

37. NGUYỄN THỊ NỮA, sinh ngày 16/8/1979 tại Cà Mau — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 315 ngày 04/11/2005
Hiện trú tại: Số 50, phố Trung Hiếu, khóm 001, phường Quang Định, khu Gia Định, thành phố Cao Hùng
Hộ chiếu số: N2232817 cấp ngày 23/9/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau

38. NGUYỄN NGỌC KIM TRÂN, sinh ngày 18/8/1988 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 2, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 860 ngày 24/10/1988
Hiện trú tại: Số 10, ngõ 6, phố Đức Văn, khóm 002, phường Trung Thố, khu Tiểu Cảng, Tp Cao Hùng
Hộ chiếu số: C2071389 cấp ngày 06/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 19/1C, khóm 1, phường 9, TP Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

39. HỒ THỊ THÚY DIỄM, sinh ngày 09/01/1089 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị Trấn Thanh Bình, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 329 ngày 30/11/2007
Hiện trú tại: Số 68, phố Dân Tộc, khóm 019, phường Thượng Phong, khu Đại Nhã, thành phố Đài Trung
Hộ chiếu số: C0825212 cấp ngày 28/8/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tân Đông B, thị trấn Thanh Bình, Thanh Bình, Đồng Tháp

40. PHẠM VĂN NHIÊN, sinh ngày 20/3/1989 tại Quảng Bình — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quảng Lộc, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, GKS số 154 ngày 16/8/2017
Hiện trú tại: Số 337, đường Trường Sinh, khóm 017, phường Thiết Sơn, khu Ngoại Bổ, Thành Phố Đài Trung
Hộ chiếu số: N1866468 cấp ngày 06/9/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Quảng Lộc, thị trấn Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình

41. BÙI NGỌC GIÀU, sinh ngày 06/6/1993 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Vị Thủy, huyện Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, GKS số 346 ngày 08/6/1990
Hiện trú tại: Số 33-19, ngõ Nam Khanh, đường Thủy Nguyên, khóm 017, phường Nam Cao, khu Phong Nguyên, thành phố Đài Trung

Hộ chiếu số: B9948103 cấp ngày 13/3/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 3 Thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

42. NGUYỄN THỊ HƯỜNG, sinh ngày 10/8/1983 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương theo GKS cấp ngày 05/9/1984
Hiện trú tại: Lầu 10, số 71, phố Cao Chức Tây, khóm 024, phường Nhị Kiều, khu Oanh Ca, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: N1558619 cấp ngày 18/4/2012 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

43. NGUYỄN VIỆT TRINH, sinh ngày 22/01/1996 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Giá Rai, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 295 ngày 28/9/1998
Hiện trú tại: Số 61-28, thôn Kiến Quốc 4, khóm 013, thôn Hồi Quy, xã Thủy Thượng, huyện Gia Nghĩa
Hộ chiếu số: C2090994 cấp ngày 26/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khóm 2, phường 1, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

44. PHẠM THỊ THẢO NGUYÊN, sinh ngày 03/11/1995 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Thuận, huyện Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, GKS số 123 ngày 06/02/2001
Hiện trú tại: Số 50-5, Liễu Tử Lâm, khóm 009, thôn Liễu Lâm, xã Thủy Thượng, huyện Gia Nghĩa
Hộ chiếu số: B916493 cấp ngày 12/5/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu Vực Thới An 2, phường Thuận An, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

45. NGUYỄN THỊ MINH TUYẾT, sinh ngày 20/10/1991 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, GKS số 266 ngày 26/8/2008
Hiện trú tại: Số 58-3, phố Quảng Hưng, khóm 012, phường Tây Thế, khu Vĩnh Khang, thành phố Đài Nam
Hộ chiếu số: C2461573 cấp ngày 01/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh

46. NGUYỄN MAI CHI, sinh ngày 14/11/2006 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, GKS số 89 ngày 24/11/2006
Hiện trú tại: Số 119-2, ngõ Đông Thạch, khóm 012, phường Đông Thạch, thị trấn Lộc Cảng, huyện Chương Hóa
Hộ chiếu số: B8976379 cấp ngày 27/3/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

47. ỪNG NHỤC CHÁNH, sinh ngày 16/9/1991 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Bảo, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, GKS số 214 ngày 14/8/1992
Hiện trú tại: Số 34, ngõ 116, đường Đỉnh Kim Hậu, khóm 010, phường Đỉnh Cường, khu Tam Dân, thành phố Cao Hùng
Hộ chiếu số: C0216500 cấp ngày 17/4/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Bảo Bình, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

48. NGUYỄN THỊ HƯỜNG, sinh ngày 19/9/1991 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh Vân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ theo GKS ngày 16/10/1991
Hiện trú tại: số 56 đường Thúy Bình, khóm 009, phường Thần Nông, khu Đại Xã, TP.Cao Hùng
Hộ chiếu số: B7232839 cấp ngày 12/10/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khu 5, xã Thanh Vân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

49. NGUYỄN HỒNG ĐIỆP, sinh ngày 13/11/1979 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Dân Thành, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, GKS số 187 ngày 16/12/2013
Hiện trú tại: số 21 ngõ 951, đường Tự Do, khóm 020, phường Đỉnh Lộ, khu Đại Đỗ, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: B8781291 cấp ngày 07/01/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Cồn Cù, xã Dân Thành, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

50. LÊ QUỲNH ANH, sinh ngày 28/8/1998 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau, GKS số 496 ngày 21/10/2011
Hiện trú tại: Số 19-2, ngõ 63, phố Diên Cát, khóm 009, phường An Phát, khu Tam Dân, TP Cao Hùng
Hộ chiếu số: C2428549 cấp ngày 25/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khóm 3, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau

51. TRANG NGỌC CHÂU, sinh ngày 23/6/1982 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, GKS số 1098 ngày 22/8/1884
Hiện trú tại: Số 19, ngõ 11, đường Cương Vinh, khóm 006, phường Hiệp Vinh, khu Cương Sơn, TP Cao Hùng
Hộ chiếu số: C0774838 cấp ngày 21/7/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 824, khóm 5, phường 6, tp Trà Vinh, Trà Vinh

52. LÊ THỊ BÍCH TUYỀN, sinh ngày 10/6/1989 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Viên An Đông, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau, GKS số 311 ngày 02/12/2010
Hiện trú tại: Số 34, đường Dân Quyền, khóm 006, phường Trung Trí, thị trấn Thành Công, huyện Đài Đông
Hộ chiếu số: B517862 cấp ngày 28/3/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 03, khu phố 05, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

53. THẠCH THỊ NGỌC THẢO, sinh ngày 09/02/1991 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, GKS số 287 ngày 09/6/1997
Hiện trú tại: Số 105-29, đường Đại An, khóm 010, thôn Dật Tiên, xã Viên Sơn, huyện Nghi Lan
Hộ chiếu số: C0044309 cấp ngày 27/01/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Giữa, xã Kim Hòa, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh

54. VÕ THỊ BÉ NHIỀU, sinh ngày 06/12/1995 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiệp Thành, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu theo GKS đăng ký ngày 31/8/2001
Hiện trú tại: Số 27-4, đường Tứ Xuân, khóm 006, phường Tứ Xuân, thị trấn Triều Châu, huyện Bình Đông
Hộ chiếu số: B9054918 cấp ngày 04/4/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 182/3, Ấp Giồng Giữa, xã Hiệp Thành, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

55. PHẠM THANH PHƯỢNG, sinh ngày 15/02/1984 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường An Bình, Quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, GKS số 106 ngày 10/6/2005
Hiện trú tại: Số 13, phố Trường Trị, khóm 016, phường Quang Phục, thị trấn Bắc Cảng, huyện Vân Lâm
Hộ chiếu số: B5744935 cấp ngày 03/10/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 38B/1, khu vực 5, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

56. NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG, sinh ngày 01/01/1981 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Xuân A, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, GKS số 95 ngày 08/5/2014
Hiện trú tại: Lầu 6, số 29, ngõ 162, đường Tam Dân Bắc, khóm 005, phường Mai Khê, khu Dương Mai, Tp Đào Viên
Hộ chiếu số: N2200940 cấp ngày 08/3/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Trường Xuân A,
huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

57. NGUYỄN THỊ NGOAN, sinh ngày 01/02/1991 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đại Thành, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang, GKS số 22 ngày 16/7/2009
Hiện trú tại: Số 203, lộ Luân Đông, khóm 003,
phường Luân Đông, thị trấn Triều Châu, huyện Bình Đông
Hộ chiếu số: C2378671 cấp ngày 12/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đông An A, xã Đại Thành,
thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang

58. TRƯƠNG THỊ KIM HUỆ, sinh ngày 15/8/1990 tại Khánh Hòa — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vạn Hưng, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, GKS số 168 ngày 16/8/1996
Hiện trú tại: Lầu 6, Số 142, đường Trần Bắc, khóm 008,
phường Trần Bắc, thành phố Đầu Lục, huyện Vân Lâm
Hộ chiếu số: B9346123 cấp ngày 04/8/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xuân Tự 1, xã Vạn Hưng,
huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa

59. NGUYỄN THỊ HUỲNH, sinh ngày 09/9/1982 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Mỹ Tây,
huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, GKS số 326 ngày 15/7/2011
Hiện trú tại: Lầu 3, số 53, hẻm 141 Khang Ninh, khóm 006,
phường Bắc Sơn, khu Tịch Chỉ, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: B7514100 cấp ngày 21/01/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Mỹ Bình, xã Thạnh Mỹ Tây,
huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

60. NGUYỄN NGỌC HỒNG NHUNG, sinh ngày 19/5/1992 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hưng Thạnh, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 01 ngày 03/01/2017

Hiện trú tại: Số 140, phố Hán Uy, khóm 007, phường Cảng Hậu, khu Tiểu Cảng, thành phố Cao Hùng
Hộ chiếu số: B9563666 cấp ngày 08/12/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

61. QUÁCH THỊ BẠCH LÝ, sinh ngày 10/02/1985 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Đông, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, GKS số 600 ngày 09/6/2014
Hiện trú tại: Tầng 9, số 287, đường Đức Hiền, khóm 042, phường Thúy Bình, khu Nam Từ, thành phố Cao Hùng
Hộ chiếu số: N1393397 cấp ngày 30/9/2010 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 7, xã Vị Đông, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

62. TRÌNH NHỘC DẾNH, sinh ngày 19/7/1997 tại Bình Thuận Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hải Minh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, GKS số 91 ngày 07/6/2007
Hiện trú tại: Tầng 3, số 165, đường Hưng An, khóm 009, phường Tùng Cơ, khu Tùng Sơn, thành phố Đài Bắc
Hộ chiếu số: C0258471 cấp ngày 01/4/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

63. VŨ THỊ MAI, sinh ngày 10/11/1977 tại Thái Nguyên Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Hội, huyện Định Hòa, tỉnh Thái Nguyên, GKS số 91 ngày 26/9/2016
Hiện trú tại: Số 10, ngõ 35, đoạn 1, đường Trung Chính, khóm 014, thôn Tứ Kết, xã Ngũ Kết, huyện Nghi Lan
Hộ chiếu số: B8479690 cấp ngày 31/10/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Trung Hội, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên

64. TRẦN THỊ CHÍN, sinh ngày 18/7/1983 tại Nam Định Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Thắng, huyện Mỹ Lộc,

tỉnh Nam Định, GKS cấp ngày 26/4/1989
Hiện trú tại: Số 18, ngõ 65, phố Dân Lạc, khóm 003, phường Tư Hiền, khu Tân Trang, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: N1885725 cấp ngày 31/10/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Mỹ Thắng, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định

65. HỒ THỊ KIM XUYẾN, sinh ngày 01/01/1978 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo GKS số 144 ngày 06/5/2004
Hiện trú tại: Số 347, đường Dân Sinh Tây, khóm 004, phường Đại Hữu, khu Đại Đồng, thành phố Đài Bắc
Hộ chiếu số: N2230002 cấp ngày 04/6/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

66. PHAN BÍCH HÀ, sinh ngày 03/7/1962 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, GKS số 177 ngày 26/3/2013
Hiện trú tại: Tầng 4, số 364, đoạn 2, đường Vĩnh Hòa, khóm 011, phường Võng Khê, khu Vĩnh Hòa, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: B8140484 cấp ngày 25/6/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Ngại, xã Lương Hòa A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

67. NGUYỄN THỊ DIỆP, sinh ngày 08/10/1985 tại Ninh Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Gia Tân, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình, ngày 22/04/1998
Hiện trú tại: Tầng 4-2, số 62, ngõ 107, đường Lâm Sâm Bắc, phường Trung Nghĩa, khu Trung Sơn, thành phố Đài Bắc
Hộ chiếu số: N1914000 cấp ngày 24/7/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 12, ngõ 264/32 Thụy Khê, quận Tây Hồ, Hà Nội

68. BÙI THỊ MỘNG TUYỀN, sinh ngày 06/4/1978 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Bình, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, GKS số 37 ngày 07/3/2000
Hiện trú tại: Số 141/14/24, đoạn 7, đường Trung Sơn Bắc, khóm 009, phường Thiên Mẫu, khu Sỹ Lâm, thành phố Đài Bắc
Hộ chiếu số: C5665868 cấp ngày 16/7/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bình Phú 1, xã Phú Bình, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang

69. NGUYỄN THỊ DIỄM SƯƠNG, sinh ngày 16/7/1997 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Tuy, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, GKS số 158 ngày 06/02/2002
Hiện trú tại: Tầng 7, số 38, phố Hoằng Viên, khóm 010, phường Trung Phố, khu Tam Hiệp, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C1956630 cấp ngày 19/02/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 2, xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

70. NGUYỄN THỊ THU CHUỒI, sinh ngày 13/01/1978 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, GKS số 481 ngày 11/4/1989
Hiện trú tại: Số 245/50/7-3, đường Trùng Khánh, khóm 006, phường Quảng Đức, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: B5349645 cấp ngày 19/5/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vĩnh Thành, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

71. TRẦN THỊ THẢO, sinh ngày 12/7/1994 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Trạm Y tế xã Vũ Tiến, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, GKS số 214 ngày 31/12/2011
Hiện trú tại: Số 103/5/6-1, phố Tú Phong, khóm 004, phường Tú Phong, khu Trung Hòa, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: B7362565 cấp ngày 28/12/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Vũ Tiến, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

72. NGUYỄN THỊ THÙY, sinh ngày 28/10/1986 tại Bắc Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, ngày 02/5/1988
Hiện trú tại: Số 268, đoạn 1, đường Di An, khóm 006, phường An Khánh, khu An Nam, thành phố Đài Nam
Hộ chiếu số: C4357082 cấp ngày 11/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

73. HỒ THỊ CẨM LINH, sinh ngày 28/8/1995 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, GKS số 24 ngày 23/8/2000
Hiện trú tại: Số 15-2, ngõ Sơn Hạ, đường Phong Thế, khóm 011, phường Cửu Phòng, khu Thạch Cương, thành phố Đài Trung
Hộ chiếu số: C0960819 cấp ngày 29/12/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Vĩnh Quới, xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

74. DƯƠNG THỊ THANH LAN, sinh ngày 04/8/1984 tại Trà Vinh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, GKS số 139 ngày 05/01/1985
Hiện trú tại: Số 52, đường Đại Đức 2, khóm 37, phường Đỉnh Đường, khu Đại Đỗ, thành phố Đài Trung
Hộ chiếu số: B5796161 cấp ngày 16/9/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đại Thôn, xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

75. LÊ THỊ MỸ NGỌC, sinh ngày 23/6/1994 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 4, thị xã Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 457 ngày 27/10/2001
Hiện trú tại: Tầng 2, số 11, ngách 31, ngõ 61, đoạn 1, đường Quang Phục, khóm 022, phường Ngũ Cốc, khu Tam Trùng, thành phố Tân Bắc

Hộ chiếu số: C0379807 cấp ngày 10/12/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 50/5A, đường Trần Phú, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

76. ĐINH THỊ HOÀNG MỸ, sinh ngày 17/8/1988 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
Hiện trú tại: Tầng 4, số 37, ngách 1, ngõ Cư Nhân, đoạn 2, đường Tam Dân, khóm 011, phường Cư Dân, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: B6730939 cấp ngày 13/6/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Trung, xã Trung Hưng, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

77. NGUYỄN NGỌC THI, sinh ngày 22/10/1996 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 113 ngày 06/11/2001
Hiện trú tại: Số 92/100, đoạn 4, đường Dương Hồ, khóm 007, phường Thương Hồ, khu Dương Mai, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: C0342025 cấp ngày 03/7/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Lợi, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

78. TRẦN THỊ THANH, sinh ngày 11/7/1978 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hồng An, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, GKS số 370 ngày 21/12/2015
Hiện trú tại: Tầng 2, số 153, phố Phúc Thọ, khóm 012, phường Xương Minh, khu Tân Trang, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: B5476606 cấp ngày 04/7/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hồng An, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

79. BÙI THỊ THU THÚY, sinh ngày 22/12/1991 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Phước Xuân, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, GKS số 416 ngày 16/9/1992

Hiện trú tại: Số 320/5/9, đường Văn Xương, khóm 007, phường Xã Khẩu, khu Thần Cang, thành phố Đài Trung
Hộ chiếu số: B7905847 cấp ngày 23/4/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bình Trung, xã Bình Phước Xuân, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

80. BÀNH THỤC KANG, sinh ngày 04/5/1988 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 12, quận 8, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 118 ngày 09/5/1988
Hiện trú tại: Số 17, đường Cảnh Phúc, khóm 003, phường Cảnh Tinh, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: B9752792 cấp ngày 14/01/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 28/7 D2 Lương Văn Can, phường 15, quận 8, TP. Hồ Chí Minh

81. HOÀNG MAI LÊ, sinh ngày 15/02/1990 tại Thanh Hóa — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Yên Thọ, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa, GKS số 196 ngày 03/9/2013
Hiện trú tại: Tầng 3-6, số 25, phố Cửu Hòa, khóm 002, phường Kim Hoa, khu Trung Lịch, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: B9102753 cấp ngày 22/4/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Yên Thọ, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa

82. ĐẶNG LÊ ANH THƯ, sinh ngày 14/3/1997 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 8, quận 3, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 59 ngày 22/3/1997
Hiện trú tại: Số 77/12, hẻm Bàn Cờ, khóm 009, phường Khê Khang, thị trấn Lai Cảng, huyện Chương Hóa
Hộ chiếu số: B6846774 cấp ngày 04/7/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 380/21 Nam Kỳ Khởi nghĩa, phường 8, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

83. NGUYỄN KIM XOÀNG, sinh ngày 10/11/1991 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Thành, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, GKS số 36 ngày 11/11/1991

Hiện trú tại: Tầng 10, số 103, đường Đại Liên 1, khóm 030, phường Tín Quang, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: B6154257 cấp ngày 13/12/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Thành, xã Vĩnh Thành, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

84. TẰNG A LÌN, sinh ngày 23/8/1993 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, GKS số 207 ngày 18/11/2009
Hiện trú tại: Số 422, đoạn 8, đường Trung Thanh, khóm 002, phường Nai Phong, khu Sa Nai, thành phố Đài Trung
Hộ chiếu số: C1397545 cấp ngày 26/11/2009 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 65A, phố 7, ấp 4, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

85. VÕ THỊ KIM HUỆ, sinh ngày 12/11/1992 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 5, quận 6, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 207 ngày 18/11/2009
Hiện trú tại: Tầng 8, số 40, phố Lục Hợp, khóm 005, phường Lục Nhất, khu Ngũ Cổ, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: N2094637 cấp ngày 19/9/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 15/25 ấp 3, xã Tân Quí Tây, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh

86. NGUYỄN NGỌC THẮM, sinh ngày 20/02/1990 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 127 ngày 28/8/1993
Hiện trú tại: Số 24, hẻm 94, đường Trung Chính, khóm 014, phường Trung Chính, thị trấn Trúc Đông, huyện Tân Trúc
Hộ chiếu số: B7650517 cấp ngày 22/02/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 56/15, đường Phạm Ngũ Lão, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

87. BÙI THỊ HOA, sinh ngày 03/3/1983 tại Thanh Hóa — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, ngày 01/6/2009

Hiện trú tại: Số 48, ngõ 3, đường Đại Dũng, khóm 025, thôn Phượng Hoàng, xã Hồ Khẩu, huyện Tân Trúc
Hộ chiếu số: C6676871 cấp ngày 28/01/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

88. TRẦN THỊ MAI HUỆ, sinh ngày 30/3/1997 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Xuân, huyện Cờ Đỏ, Thành phố Cần Thơ, GKS số 50 ngày 25/02/2016
Hiện trú tại: Số 15, hẻm 622, đường Đại Hưng, khóm 020, phường Đại Thuận, khu Bát Đức, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: C2336855 cấp ngày 22/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thới Trung A, xã Thới Xuân, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

89. ĐINH THỊ NHUNG, sinh ngày 05/12/1987 tại Ninh Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạch Bình, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình, GKS số 336 ngày 18/10/2016
Hiện trú tại: Số 8, ngõ 1, phố Thiên Tân, xóm 3, phường Bình Nam, khu Bình Trấn, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: B8976202 cấp ngày 27/3/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thạch Bình, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình

90. NGUYỄN THỊ MỸ PHƯỢNG, sinh ngày 05/9/1982 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, GKS số 243 ngày 16/3/1985
Hiện trú tại: Số 253, đường Vĩnh Ái, khóm 012, đường Vĩnh Vinh, trấn Tô Áo, huyện Nghi Lan
Hộ chiếu số: C1806646 cấp ngày 01/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Long Thạnh A, phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

91. HÀ THỊ HỒNG LỘC, sinh ngày 16/6/1998 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Hòa Sơn, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, GKS số 22 ngày 08/3/1999
Hiện trú tại: Số 45/16, đường Đại Dũng, khóm 005, phường Bắc Phú, khu Bình Trấn, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: C2088343 cấp ngày 07/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thạnh Hòa Sơn, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh

92. HOÀNG THỊ HƯƠNG, sinh ngày 04/9/1990 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Toàn Thắng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, GKS số 75 ngày 09/8/2016
Hiện trú tại: Tầng 7, số 17, ngõ 280, đường Nam Sang, khóm 003, phường Nam Mỹ, khu Quy Sơn, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: B8118834 cấp ngày 26/6/2055 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Toàn Thắng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

93. NGUYỄN THỊ KIM TUYỀN, sinh ngày 30/10/1991 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Xuân Lộc, huyện Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, GKS số 890 ngày 20/11/1991
Hiện trú tại: Tầng 3, số 475-1, đoạn 2, đường Viên Lâm, khóm 017, phường Tam Nguyên, khu Đại Khê, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: C1632937 cấp ngày 25/4/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu phố 3, phường Xuân Thanh, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

94. VŨ THỊ GÁI, sinh ngày 13/7/1992 tại Quảng Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Phong Hải, quận Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, GKS số 192 ngày 09/8/2016
Hiện trú tại: Số 58, phố Thái Sơn, xóm 011, thôn Hồ Tây, xã Tứ Hồ, huyện Vân Lâm
Hộ chiếu số: B5119358 cấp ngày 11/3/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu 6, phường Phong Hải, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh

95. VÕ THỊ HOÀI, sinh ngày 18/02/1989 tại Hà Tĩnh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạch Linh, huyện Thạch Hà, tỉnh Nghệ Tĩnh, GKS số 10 ngày 19/7/2010
Hiện trú tại: Số 20, ngõ 180, phố Công Hoa, phường Long Hoa, TP. Bình Đông, huyện Bình Đông
Hộ chiếu số: N1885170 cấp ngày 13/12/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Thạch Linh, TP. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

96. LÊ THỊ DUY AN, sinh ngày 11/12/1976 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Thị trấn Lai Vung, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 076 ngày 14/5/2014
Hiện trú tại: Số 566, đoạn 1 đường Trung Ương, khóm 013, phường Đại Thôn, khu Ngô Thê, thành phố Đài Trung
Hộ chiếu số: N1871973 cấp ngày 03/10/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Lai Vung, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

97. VÕ THỊ TUYẾT TRINH, sinh ngày 28/4/1991 tại Nghệ An — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Diễn Đồng, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, GKS số 48 ngày 19/5/2015
Hiện trú tại: Lầu 7-5, số 1, đường Tân Vinh, khóm 005, phường Chí Viễn, khu Tây, thành phố Gia Nghĩa
Hộ chiếu số: B8473015 cấp ngày 30/10/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Diễn Đồng, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

98. THÁI THỊ KIM THƠ, sinh ngày 23/8/2007 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Long Thạnh, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, GKS số 309 ngày 04/9/2007
Hiện trú tại: Lầu 3, số 41, ngõ 266, đường Viên Sơn, khóm 016, phường An Huệ, khu Trung Hòa, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C2492833 cấp ngày 03/4/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Long Thạnh,
huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

99. HUỲNH THỊ THÙY DUNG, sinh ngày 05/9/1988 Giới tính: Nữ
tại Đồng Tháp
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Thạnh, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 513 ngày 17/11/2009
Hiện trú tại: Số 82-2 đường Đông Lan, khóm 016, phường Hạ Tân, khu Đông Thế, TP Đài Trung
Hộ chiếu số: B7859839 cấp ngày 08/4/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bình Linh, xã Bình Thạnh, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

100. DƯƠNG THỊ XÔ, sinh ngày 18/12/1983 tại Bà Rịa - Vũng Tàu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hội Bài, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Nai, GKS số 1323 ngày 28/9/1996
Hiện trú tại: Số 62 hẻm 118 đường Phúc Đức 3, khóm 004, phường Phúc Thọ, khu Linh Nhã, TP Cao Hùng
Hộ chiếu số: N2265111 cấp ngày 03/10/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 225B, khu 2, ấp Hội Bài, xã Hội Bài, Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu

101. QUÁCH THỊ THU THỦY, sinh ngày 15/9/1991 tại Giới tính: Nữ
TP. Hồ Chí Minh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường tám, quận tám, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 170 ngày 12/10/1991
Hiện trú tại: Số 9 hẻm 139 phố Thăng Bình, khóm 018, phường Linh Thăng, khu Linh Nhã, TP Cao Hùng
Hộ chiếu số: C3134931 cấp ngày 30/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 263D/7 Ba Đình, phường 8, quận 8, TP. Hồ Chí Minh

102. PHÙNG VÕ LÌNH, sinh ngày 20/12/1991 tại Lâm Đồng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng, GKS số 3877 ngày 13/01/1992
Hiện trú tại: Tầng 2, Số 23, đường Quang Minh, khóm 033, phường Tiêu Khê, khu Tam Hiệp, Tân Bắc

Hộ chiếu số: B8622453 cấp ngày 28/10/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 12, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

103. NGUYỄN THỊ NHÀN, sinh ngày 29/4/1991 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thụy Lương, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, GKS số 11 ngày 25/9/1991
Hiện trú tại: Số 1-27, đường Trường Sa, khóm 001, phường Trường Sa, khu Tướng Quân, thành phố Đài Nam
Hộ chiếu số: C8582422 cấp ngày 03/12/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thụy Lương, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

104. BÙI THỊ NHŨ, sinh ngày 08/02/1982 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thái Dương, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, GKS số 63 ngày 21/3/1983
Hiện trú tại: Số 294 đường Trung Thành, khóm 028, phường Thụy Nam, khu Tiền Chấn, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: N2057088 cấp ngày 01/4/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thái Dương, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

105. NGUYỄN THỊ NGỌC ANH, sinh ngày 14/6/1993 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng, TP. Hải Phòng, GKS số 50 ngày 28/8/1998
Hiện trú tại: Số 39, ngõ 247, đường Nam Công, khóm 010, phường Tam Hợp, khu Vĩnh Khang, TP. Đài Nam
Hộ chiếu số: B4779899 cấp ngày 28/12/2010 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng, TP. Hải Phòng

106. PHẠM NGỌC CẦM, sinh ngày 09/8/1990 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, GKS số 119 ngày 01/10/1996

Hiện trú tại: Số 24, đường Nghĩa Hoa, khóm 031, phường Bản Dương, khu Tam Dân, thành phố Cao Hùng
Hộ chiếu số: B8612418 cấp ngày 20/02/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hiệp Phước, xã Hòa Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

107. NGUYỄN THU THÙY, sinh ngày 01/01/1997 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Phong Tân, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 272 số 06/9/2004
Hiện trú tại: Số 34, hẻm Hà Biên, khóm 002, phường Nghĩa Bảo, khu Lục Quy, thành phố Cao Hùng
Hộ chiếu số: C1518996 cấp ngày 25/5/2016 tại Cục Quản lý Xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phong Tân, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

108. VŨ THỊ HẠNH, sinh ngày 11/7/1991 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đại Hợp, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng, GKS số 252 ngày 30/11/2006
Hiện trú tại: Số 270, ngách 96, hẻm 169, đường Thành Công, khóm 021, phường Tiểu Tân, khu Thiện Hóa, thành phố Đài Nam
Hộ chiếu số: C8537597 cấp ngày 25/11/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Đông Tác, xã Đại Hợp, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng

109. LÂM THỊ NGỌC BÍCH, sinh ngày 15/02/1988 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Hà, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, GKS số 198 ngày 05/11/2013
Hiện trú tại: Số 5, hẻm 228, đường Hưng Hòa, khóm 009, phường Vương Điền, khu Đại Đỗ, thành phố Đài Trung
Hộ chiếu số: B8330057 cấp ngày 16/9/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Giúp, xã Trung Hà, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng

110. TRẦN THỊ NỊ, sinh ngày 06/3/1990 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Thành, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, GKS số 152 ngày 07/6/2011
Hiện trú tại: Lầu 3, số 932, đường Vĩnh Phúc, khóm 009, phường Tự Tín, khu Trung Lịch, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: N2232866 cấp ngày 24/9/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Phú, xã Tân Thành, huyện Tân Hiệp, tỉnh An Giang

111. TRẦN THỊ MINH HIẾU, sinh ngày 15/02/1996 tại Tiền Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, GKS số 36 ngày 21/3/1996
Hiện trú tại: Lầu 7, số 11, ngõ 10, đường Thiên Sơn, khóm 016, phường Hưng Đông, khu Tiền Trấn, thành phố Cao Hùng
Hộ chiếu số: B9897855 cấp ngày 19/11/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 5, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

112. NGUYỄN THỊ HUYỀN, sinh ngày 01/7/1986 tại Hưng Yên — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Văn Nhuệ, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên, GKS số 105 ngày 09/9/2010
Hiện trú tại: số 158, phố Bảo Nhân Tam, khóm 008, phường Hậu Hồ, khu Đông, TP. Gia Nghĩa
Hộ chiếu số: N2089853 cấp ngày 21/6/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Văn Nhuệ, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

113. TRẦN MỸ CHÁNH, sinh ngày 06/3/1995 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, GKS số 322 ngày 14/12/1995
Hiện trú tại: Số 355, đường Bảo Sinh, khóm 005, thôn Bảo Sinh, xã Phương Liêu, huyện Bình Đông
Hộ chiếu số: C2569289 cấp ngày 04/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 16, Sông Thao 3, Tổ 4, khu 3, Ấp Thuận Trường, Xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

114. LÊ CẨM NHỤC, sinh ngày 10/9/1995 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Trà Cổ, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, GKS số 320 ngày 14/9/1999
Hiện trú tại: Số 54, ngách 35, ngõ 706, đường Nam Đại, khóm 004, phường Điển Khê, khu Bắc, thành phố Tân Trúc
Hộ chiếu số: C2334796 cấp ngày 29/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Trà Cổ, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

115. PHẠM THỊ MỪNG, sinh ngày 22/10/1990 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Hồng Lĩnh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, GKS số 30 ngày 19/4/1991
Hiện trú tại: Lầu 5, Số 26, ngõ 8, đường Huệ Dân, khóm 013, phường Thúy Bình, khu Nam Tử, thành phố Cao Hùng
Hộ chiếu số: N2232415 cấp ngày 29/7/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hồng Lĩnh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

116. NGUYỄN THỊ YẾN, sinh ngày 03/6/1994 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Kiến Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, GKS số 207 ngày 30/12/1995
Hiện trú tại: Lầu 5-6, số 296, phố Thịnh Xương, khóm 001, phường Dụ Xương, khu Nam Tử, thành phố Cao Hùng
Hộ chiếu số: B8958202 cấp ngày 20/3/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Kiến Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

117. NGUYỄN THỊ TRÚC LY, sinh ngày 08/7/1989 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, GKS số 465 ngày 23/6/1996

Hiện trú tại: Số 72, ngõ 69, phố Tân Thịnh 12, khóm 007, phường Di Phúc, khu Đông Thế, thành phố Đài Trung
Hộ chiếu số: C1387347 cấp ngày 09/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phương Quới C, xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

118. NGUYỄN THỊ KIM ANH, sinh ngày 01/12/1991 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Thuận, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang, GKS số 125 ngày 12/5/2015
Hiện trú tại: Số 35, phố Nhị Thánh, khóm 020, thôn Thủy Thượng, xã Thủy Thượng, huyện Gia Nghĩa
Hộ chiếu số: C0360951 cấp ngày 21/12/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tân Thuận, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang

119. LÊ THỊ THU HAI, sinh ngày 12/4/1980 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 3831 ngày 10/01/1980
Hiện trú tại: Số 2, ngõ 182, đoạn 2 đường Trung Ương, khóm 003, phường Tam Đức, khu Long Tỉnh, thành phố Đài Trung
Hộ chiếu số: N1514273 cấp ngày 26/12/2011 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Mỹ, xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

120. TRẦN THỊ KIỀU, sinh ngày 15/11/1987 tại Cà Mau — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, GKS số 26 ngày 13/02/2006
Hiện trú tại: Số 17, ngõ 209, đoạn 2, đường Trung Sơn, khóm 029, thôn Nhân Hòa, xã Phương Liêu, huyện Bình Đông
Hộ chiếu số: N1476708 cấp ngày 19/9/2011 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

121. NGUYỄN THANH BÌNH, sinh ngày 09/12/1997 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 01, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 2015 ngày 08/8/2008
Hiện trú tại: Lầu 2, số 633, đường Phúc Thuận, khóm 028, phường Phúc Lâm, khu Tây Đồn, thành phố Đài Trung
Hộ chiếu số: C2792954 cấp ngày 22/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khóm 2, phường 01, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

122. NGUYỄN THỊ THÙY LIÊN, sinh ngày 12/7/1992 tại Tiền Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã An Thái Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, GKS số 139 ngày 17/7/1992
Hiện trú tại: Số 251 Trung Liêu, khóm 013, phường Trường An, khu Hậu Bích, thành phố Đài Nam
Hộ chiếu số: C1455621 cấp ngày 24/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã An Thái Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

123. NÌM NGỌC DUNG, sinh ngày 05/12/1993 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, GKS số 267 ngày 11/9/1998
Hiện trú tại: Số 70, đường Thái Bình, khóm 011, thôn Cảng Hậu, làng Nhị Luân, huyện Vân Lâm
Hộ chiếu số: C0583645 cấp ngày 17/6/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 80, phố 7, ấp 4, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

124. LÔ NGỌC TÚ, sinh ngày 10/5/1989 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, GKS số 154 ngày 29/8/2008
Hiện trú tại: Số 70, đường Thái Bình, khóm 011, thôn Cảng Hậu, xã Nhị Luân, huyện Vân Lâm
Hộ chiếu số: B9903903 cấp ngày 17/11/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 73, phố 7, ấp 5, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

125. BÀNH CẨM HƯƠNG, sinh ngày 22/10/1983 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 6, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 3882 ngày 26/10/1983
Hiện trú tại: Số 319, ngõ Thông Tiên, khóm 015, phường Tập Lai, khu Sam Lâm, thành phố Cao Hùng
Hộ chiếu số: N2057266 cấp ngày 18/4/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 75 Nguyễn Phạm Tuân, phường 9, quận 6, TP. Hồ Chí Minh

126. ĐINH THỊ MỸ PHƯỢNG, sinh ngày 24/5/1987 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 172 ngày 31/8/1989
Hiện trú tại: Số 6, đường Oát Tử Vĩ, khóm 004, phường Bì Đầu, khu Bát Lý, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: B9859698 cấp ngày 01/12/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 96/51 Phan Đình Phùng, phường 2, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

127. NGUYỄN THỊ CẨM TƯƠI, sinh ngày 21/11/1994 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Tân, huyện Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, GKS số 342 ngày 05/11/1996
Hiện trú tại: Tầng 7, số 520, đoạn 3, đường Thành Thái, khóm 001, phường Thành Đức, khu Ngũ Cổ, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: B7439683 cấp ngày 29/11/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 3A, xã Vị Tân, huyện Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

128. VÒNG CHÂN DÍNH, sinh ngày 10/01/1992 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hoa, huyện Định Quán,

tỉnh Đồng Nai, GKS số 101 ngày 22/10/1993
Hiện trú tại: Số 195-9, đường Tam Điều, khóm 007, phường Tam Điều, thành phố Viên Lâm, huyện Chương Hóa
Hộ chiếu số: C1712599 cấp ngày 10/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 21A, phố 6, ấp 5, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

129. HUỲNH NGỌC ĐOÀN, sinh ngày 28/12/1984 tại Bình Phước Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh Phú, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước, GKS số 07 ngày 25/01/2016
Hiện trú tại: Số 163 đường Phục Hưng, khóm 027, phường Lập Nhân, thị trấn Hổ Vĩ, huyện Văn Lâm
Hộ chiếu số: B4758948 cấp ngày 27/10/2010 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thanh Sơn, xã Thanh Phú, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước

130. LÊ THỊ CHƯƠNG, sinh ngày 06/5/1998 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, GKS số 122 ngày 01/5/2002
Hiện trú tại: Số 243 Đại Hữu, khóm 012, thôn Đại Hữu, làng Luân Bối, huyện Vân Lâm
Hộ chiếu số: C2598712 cấp ngày 20/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Cái Nước Ngọn, xã Đông Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang

131. NGUYỄN THỊ NHƯ BÌNH, sinh ngày 01/01/1975 tại Nghệ An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nghĩa Quang, Nghĩa Đàn, Nghệ An năm 1975
Hiện trú tại: Số 12, ngõ 124, ngách 20, phố Phong Niên, khu Tân Trang, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: B8166932 cấp ngày 05/7/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Diễn Hoa, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

132. PHẠM THỊ MINH LÝ, sinh ngày 05/4/1991 tại Hà Nam Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, GKS số 164 ngày 01/8/2013
Hiện trú tại: Số 3-24, ngõ 236 đường Trung Chính, khóm 012, phường Cảng Đức, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: N2089907 cấp ngày 25/6/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm 6, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

133. MAI THỊ NGOAN, sinh ngày 12/02/1995 tại Nam Định Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Tiến, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định, GKS số 49 ngày 13/3/2017
Hiện trú tại: Số 25, hẻm Bản Đầu, xóm 4, thôn Bản Đầu, xã Tân Cảng, huyện Gia Nghĩa
Hộ chiếu số: B8175507 cấp ngày 12/7/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Xuân Tiến, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

134. NGUYỄN THỊ THU THẢO, sinh ngày 07/11/1994 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 257 ngày 18/11/1994
Hiện trú tại: Số 21, hẻm 127, đường Đại Trực, khóm 014, phường Đại Trực, khu Trung Sơn, thành phố Đài Bắc
Hộ chiếu số: B8396962 cấp ngày 09/9/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phước Trinh A, xã Bình Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long

135. NGUYỄN LÊ VY, sinh ngày 23/10/1988 tại Gia Lai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Diên Hồng, Gia Lai Kon Tum, GKS số 370 ngày 29/11/1988
Hiện trú tại: Số 35, ngõ 430, đường Thanh Điền, khóm 016, phường Đầu Châu, khu Tân Ốc, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: N2230410 cấp ngày 16/6/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 36 Ngô Mây, phường Ia Kring, thành phố Pleiku, Gia Lai

136. LÊ THỊ ÚT, sinh ngày 01/7/1979 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Minh Diệu, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu GKS số 01 ngày 11/01/2001
Hiện trú tại: Tầng 5, số 199, đoạn 1, đường An Lạc, khóm 032, phường Gia Nhân, khu An Lạc, TP. Cơ Long
Hộ chiếu số: N2056532 cấp ngày 18/02/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Cá Rô, xã Minh Diệu, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu

137. PHAN THÁI CẨM DUYÊN, sinh ngày 17/02/1995 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, GKS số 85 ngày 03/5/1996
Hiện trú tại: Số 23, phố Nhân Trung 10, khóm 001, phường Nhân Hòa, khu Nhân Vũ, thành phố Cao Hùng
Hộ chiếu số: C0461401 cấp ngày 09/6/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Khánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

138. LÊ TRÚC LINH, sinh ngày 19/02/1988 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Định Trung, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, GKS số 86 ngày 13/6/2016
Hiện trú tại: Số 21, hẻm 139, đường Quốc tế, khóm 017, phường Thanh Sơn, khu Thổ Thành, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: C1752996 cấp ngày 07/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Đình Trung, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre

139. LÂM THỊ TUYẾT TRINH, sinh ngày 10/8/1990 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Thành, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 159 ngày 26/8/2008
Hiện trú tại: Số 121, lộ Trung Chính, khóm 013, thôn Phố Diêm, làng Phố Diêm, huyện Chương Hóa

Hộ chiếu số: N1572024 cấp ngày 22/7/2015 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 1, ấp Hóa Thành 1, xã Đông Thành, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

140. ĐINH THỊ NGỌC LAN, sinh ngày 12/02/1985 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 32 ngày 20/02/2003
Hiện trú tại: Số 12, ngõ Hồ Nội, khóm 019, phường Thâm Thủy, khu Yến Sào, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: N1953038 cấp ngày 11/7/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Thường, xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng

141. LÊ THỊ NHẠN, sinh ngày 24/8/1992 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cẩm Giang, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 153 ngày 11/5/2015
Hiện trú tại: Số 43, ngách 59, ngõ 102, đoạn Tam Hợp, đường Đấu Uyển, tổ 15, thôn Tam Hợp, xã Phương Uyển, huyện Chương Hóa
Hộ chiếu số: B9736148 cấp ngày 28/10/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Cẩm An, xã Cẩm Giang, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

142. BÙI THỊ LAN, sinh ngày 15/10/1990 tại Nghệ An — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh Lương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
Hiện trú tại: Số 308, đường Quang Nhật, khóm 042, phường Ô Nhật, khu Ô Nhật, thành phố Đài Trung
Hộ chiếu số: B5680916 cấp ngày 16/8/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm Chùa, xã Thanh Lương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

143. NGUYỄN NGỌC ANH, sinh ngày 08/3/1987 tại Vĩnh Phúc — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, GKS số 64 ngày 05/5/1987

Hiện trú tại: Tầng 6-5, số 112, ngõ 106, đường Tam Trảo Tử Khanh, khóm 013, phường Trảo Phong, khu Thụy Phương, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B4820636 cấp ngày 24/02/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

144. NGUYỄN THỊ THƯƠNG, sinh ngày 16/5/1984 tại Yên Bái Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Bình, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, GKS số 102 ngày 13/9/2004
Hiện trú tại: Tầng 3, số 11, phố Dân Hữu 3, khóm 006, phường Phúc Nguyên, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B5901413 cấp ngày 11/10/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã An Bình, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

145. NGUYỄN MINH EM, sinh ngày 01/01/1980 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Phường An Thạnh, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 641 ngày 14/4/2014
Hiện trú tại: Tầng 4, số 135-49, đoạn 4, đường Tam Hòa, khóm 013, phường Phúc Lạc, khu Tam Trùng, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9846001 cấp ngày 25/11/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khóm 2, phường An Thạnh, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

146. DƯƠNG THỊ NGA, sinh ngày 12/12/1989 tại Bắc Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, GKS số 262 ngày 15/9/1994
Hiện trú tại: Tầng 2, số 113, phố Trí Quang, khóm 004, phường Trí Quang, khu Vĩnh Hòa, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B5879223 cấp ngày 25/11/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

147. NGUYỄN THỊ DIỄM MI, sinh ngày 29/4/1992 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, ngày 02/5/2013
Hiện trú tại: Số 50, ngõ 1100, đoạn 2, đường Đông Đại, khóm 019, phường Trung Nghĩa, khu Đại Nhã, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7797180 cấp ngày 03/4/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 2, xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

148. VÕ THỊ HỒNG NGÂN, sinh ngày 18/3/1987 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Quới, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 10 ngày 02/01/1991
Hiện trú tại: Số 23, ngách 4, ngõ 233, đường Khê Đông, khóm 008, phường Khê Đông, khu Tam Hiệp, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7542635 cấp ngày 30/01/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Quới, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

149. VÒNG CHĂN BÌNH, sinh ngày 04/10/1989 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hoa, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, ngày 23/10/1989
Hiện trú tại: Số 15, đường Trung Dương Nam, khóm 005, thôn Dương Điều, xã Tứ Hồ, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7939776 cấp ngày 20/5/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 21A, phố 6, ấp 5, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

150. SÚ SẮN KÍN, sinh ngày 21/10/1987 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai, GKS số 358 ngày 30/11/1987

Hiện trú tại: Số 47, ngõ 25, đường Trung Hiếu Nam, khóm 005, phường Khán Đông, khu Quy Nhân, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: B5614869 cấp ngày 28/7/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 7, xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

151. PHAN THỊ KIM TUYẾN, sinh ngày 20/6/1988 tại Long An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Ngãi Trị, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, GKS số 48 ngày 03/8/1989
Hiện trú tại: Số 100-16, đoạn 2, đường Tây Đồn, khóm 001, phường Hà Nhân, khu Tây Đồn, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9036819 cấp ngày 05/5/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 65A Lê Văn Kiệt, phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An

152. ĐÀO THỊ DUNG, sinh ngày 22/8/1992 tại Bắc Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lâm Thao, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh, GKS số 184 ngày 16/8/2007
Hiện trú tại: Tầng 10, số 233, phố Chính Khang 3, khóm 026, phường Tín Quang, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8350471 cấp ngày 27/9/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Lâm Thao, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

153. NGUYỄN THỊ THẮM, sinh ngày 15/01/1985 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vinh Kim, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, GKS số 131 ngày 26/4/2004
Hiện trú tại: Số 102, đường Trung Thanh, khóm 037, phường Nhân Nghĩa, khu Nhân Đức, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1393231 cấp ngày 30/8/2010 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Vinh Kim, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh

154. ĐINH THỊ THƯỞNG, sinh ngày 12/3/1996 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cấp Dẫn, huyện Sông Thao, tỉnh Phú Thọ, GKS số 35 ngày 30/5/1996
Hiện trú tại: Số 10, đoạn 3, đường Phúc Sơn, khóm 007, phường Tháp Cước, khu Quan Âm, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9220494 cấp ngày 16/6/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Cấp Dẫn, huyện Sông Thao, tỉnh Phú Thọ

155. PHÙ LỸ CHÁNH, sinh ngày 03/6/1986 tại Bình Thuận Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, GKS số 184 ngày 20/6/1986
Hiện trú tại: Tầng 5, số 27, phố Diên Cát, khóm 004, phường Diên Cát, khu Thổ Thành, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1827679 cấp ngày 08/5/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

156. DỊCH KIM LIÊN, sinh ngày 06/11/1989 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Bảo, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, GKS số 824 ngày 23/8/2989
Hiện trú tại: Tầng 2, số 214, đoạn 1, đường Chi Ngọc, khóm 029, phường Chi Sơn, khu Sỹ Lâm, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B5431545 cấp ngày 03/6/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Bảo, xã Bảo Bình, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

157. LÊ THỊ LAN, sinh ngày 30/11/1963 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng, GKS số 3194 ngày 05/12/1963
Hiện trú tại: Số 36, Hạ Khê, khóm 004, phường Hạ Khê, trấn Hổ Vĩ, huyện Vân Lâm, Đài Loan

Hộ chiếu số: B6323986 cấp ngày 27/3/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 16C50, phường Trại Chuối, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

158. PHAN THỊ ÁNH NGUYỆT, sinh ngày 02/7/1992 tại Thái Bình — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Lâm, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, GKS số 143 ngày 20/9/2016
Hiện trú tại: Số 14-1, ngách 9, ngõ 123, đường Trung Ái, khóm 008, phường Luân Bình, khu Quan Âm, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B4612849 cấp ngày 01/11/2010 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Đông Lâm, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

159. HỒ THỊ BẢNH, sinh ngày 11/02/1981 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, GKS số 227 ngày 27/12/2001
Hiện trú tại: Số 121-5, ngõ 2, đường Bồi Đức, khóm 019, phường Đông An, khu Tín Nghĩa, thành phố Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2749899 cấp ngày 18/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 44, đường số 23, tổ 5, ấp Tân Lập, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

160. NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG, sinh ngày 07/3/1994 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tích Giang, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội, GKS số 65 ngày 20/5/2009
Hiện trú tại: Số 12, ngõ 8, phố An Đông, khóm 005, thôn Quản Đông, xã Công Quản, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: B6639367 cấp ngày 01/6/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 26/1, phố Lê Lợi, phường Lê Lợi, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

161. TRẦN XUÂN TRƯỜNG, sinh ngày 07/6/1988 tại Nam Định — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nghĩa Thành, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định, GKS số 83 ngày 09/5/2014
Hiện trú tại: Tầng 4, số 109, ngõ 706, đoạn Dục Nhân, đường Kim Kiều, khóm 016, phường Kim Hồ, khu Quan Âm, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: N1913628 cấp ngày 22/3/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thị trấn Rạng Đông, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

162. NGUYỄN THỊ MAI, sinh ngày 10/4/1984 tại Bắc Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cẩm Lý, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, GKS số 147 ngày 15/8/1998
Hiện trú tại: Số 275/25/13F, phố Kim Sơn, khóm 038, phường Dương Minh, khu Dương Mai, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1559332 cấp ngày 24/5/2012 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Cẩm Lý, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

163. LÊ THỊ THANH TUYỀN, sinh ngày 02/7/1995 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 107 ngày 18/6/1996
Hiện trú tại: Số 16, ngõ 142, đường Nam Hưng, khóm 025, thôn Cao Thụ, làng Cao Thụ, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1962324 cấp ngày 18/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 366, ấp An Hòa, xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

164. ĐINH THỊ HƯƠNG, sinh ngày 25/01/1990 tại Quảng Bình — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Yên Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình, GKS số 81 ngày 19/02/1990
Hiện trú tại: Số 270, đoạn 4, đường Trung Chính, khóm 014, phường Nội Phố, khu Trung Lịch, thành phố Đào Viên

Hộ chiếu số: C0430116 cấp ngày 03/6/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình

165. BÙI NGUYỄN MINH NGỌC, sinh ngày 17/9/2012 tại Đài Bắc — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc, GKS số 15 ngày 20/9/2012
Hiện trú tại: Tầng 4-2, số 62, ngõ 107, đường Lâm Sâm Bắc, khóm 008, phường Chính Nghĩa, khu Trung Sơn, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1577690 cấp ngày 03/02/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

166. NGUYỄN PHI VIỆT, sinh ngày 10/02/2011 tại Đắk Lắk — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Minh, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội, GKS số 180 ngày 01/11/2011
Hiện trú tại: Tầng 4, số 20, phố Nhân Ái, khóm 003, phường Thân Nhân, khu Đông, thành phố Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5163699 cấp ngày 11/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Thọ Giáo, xã Tân Minh, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

167. NGUYỄN THỊ MY, sinh ngày 24/5/2008 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ba Trinh, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 133 ngày 27/5/2011
Hiện trú tại: Số 5, ngõ 5, đường Quảng Hưng, khóm 001, phường Quảng Hưng, khu Tân Điếm, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C1415961 cấp ngày 04/4/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 5B, xã Ba Trinh, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

168. NGUYỄN THỊ HUỲNH, sinh ngày 19/3/1993 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, GKS số 01 ngày 09/01/2014

Hiện trú tại: Số 81, đường Tự Do, khóm 024, phường Quan Âm, khu Đại Xã, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1764289 cấp ngày 29/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Phú, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

169. VÕ THỊ KIM THOA, sinh ngày 15/02/1977 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 2, quận 6, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 572 ngày 21/02/1977
Hiện trú tại: Số 24, đường Đại Công Tam, khóm 017, phường Hồ Tây, thị trấn Khê Hồ, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1564699 cấp ngày 24/7/2012 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 544/3 Hậu Giang, phường 2, quận 6, TP. Hồ Chí Minh

170. TRẦN THỊ NGỌC HAI, sinh ngày 13/3/1996 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, GKS số 51 ngày 09/6/2014
Hiện trú tại: Số 116-26, Thất Cổ, khóm 013, phường Thất Cổ, khu Thất Cổ, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0916578 cấp ngày 08/9/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

171. NGUYỄN THỊ PHƯỢNG, sinh ngày 20/4/1988 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Đông Thuận, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, GKS số 154 ngày 24/12/2009
Hiện trú tại: Số 46, ngách 76, ngõ 457, đường Tây Bình, khóm 018, phường Hổ Khê, thành phố Đầu Lục, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2201395 cấp ngày 19/3/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 7, ấp Tân Định, xã Tân Lược, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

172. HUỲNH THỊ MỨC, sinh ngày 17/02/1985 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, GKS số 180 ngày 15/4/1988
Hiện trú tại: Số 617, đường Phục Hưng, khóm 017, phường Phục Hưng, thị trấn Thảo Đồn, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1952727 cấp ngày 22/5/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Lân Thạnh 2, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

173. VÕ THỊ LAN HƯƠNG, sinh ngày 21/9/1992 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 160 ngày 06/11/1992
Hiện trú tại: Số 198-1, đường Trung Chính, khóm 008, phường Nhân Đắc, khu Học Giáp, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2816665 cấp ngày 13/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Thạnh, xã Hòa Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

174. KIM HOÀNG THI, sinh ngày 30/4/1991 tại Sóc Trăng Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thuận Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 198 ngày 22/01/2002
Hiện trú tại: Số 2, ngách 1, ngõ Bác Ái, đường Cửu Đường, khóm 025, phường Cửu Đường, khu Đại Thụ, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7499125 cấp ngày 25/01/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trà Quýt B, xã Thuận Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

175. LÌU CÚN DẾNH, sinh ngày 01/10/1984 tại Bình Thuận Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, GKS số 174 ngày 16/11/1992
Hiện trú tại: Số 73-6 Bắc Thế Tử, khóm 011, thôn Bắc Đầu, xã Dân Hùng, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan

Hộ chiếu số: N1952902 cấp ngày 29/5/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

176. LÊ THỊ TÀI, sinh ngày 26/5/1993 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Tân, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, GKS số 181 ngày 18/11/1996
Hiện trú tại: Số 1453 Liễu Tử Lâm, khóm 011, thôn Liễu Lâm, xã Thủy Thượng, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9901310 cấp ngày 20/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Tân, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

177. NGUYỄN THỊ KIM LOAN, sinh ngày 10/6/1996 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, GKS số 767 ngày 22/10/1998
Hiện trú tại: 236 Hồ Khẩu, khóm 007, thôn Hồ Khẩu, xã Khẩu Hồ, huyện Vân Lâm
Hộ chiếu số: C2602817 cấp ngày 22/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Phụng Thạnh 2, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

178. NGUYỄN THANH NHI, sinh ngày 02/9/1996 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, GKS số 197 ngày 05/11/2002
Hiện trú tại: số 57 đường Thụy Hiếu, khóm 012, phường Thụy Bắc, khu Tiền Trấn, TP.Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1384195 cấp ngày 03/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 9 xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

179. LÂM NGỌC THẢO, sinh ngày 24/02/1974 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Thạnh, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 27 ngày 03/12/2003

Hiện trú tại: số 535, đoạn 2, đường Nho Lâm, khóm 024, phường Đông Hòa, thị trấn Nhị Lâm, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1953478 cấp ngày 16/8/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Béc Len Lớn, xã Long Thạnh, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu

180. NGUYỄN THỊ NGỌC TRINH, sinh ngày 09/02/1997 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, GKS số 346 ngày 15/8/2007
Hiện trú tại: Số 21 phố Nghiêu Thuấn, khóm 006, phường Bồng Lai, thị trấn Triều Châu, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3172897 cấp ngày 11/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

181. PHAN THỊ NGỌC GIÀU, sinh ngày 16/6/1995 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, GKS số 83 ngày 07/7/1995
Hiện trú tại: Lầu 2, số 175, đường Đại Minh, khóm 021, phường Tam Thôn, khu Phong Nguyên, TP Đài Trung
Hộ chiếu số: C2705318 cấp ngày 09/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Tân Phước 1, phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

182. ĐỖ THỊ CẨM THẠCH, sinh ngày 03/12/1996 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 117 ngày 13/7/2001
Hiện trú tại: Số 177, đường Trang Kính, khóm 002, phường Tự Trị, khu Trung Lịch, TP Đào Viên
Hộ chiếu số: C1124648 cấp ngày 23/02/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 7, xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

183. VOÒNG NHỤC LẦY, sinh ngày 11/11/1994 tại Bà Rịa - Vũng Tàu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Sông Xoài, huyện Châu Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, GKS số 168 ngày 27/01/1995
Hiện trú tại: Số 13-5 Thậm Nãi, khóm 003, phường Thậm Nãi, khu Thiện Hóa, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1118760 cấp ngày 23/02/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Sông Xoài, huyện Châu Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

184. NGUYỄN THỊ LOAN, sinh ngày 12/12/1969 tại Nghệ An — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, GKS số 322 ngày 08/9/2020
Hiện trú tại: Số 83 Nam Hóa, khóm 010, phường Nam Hóa, khu Nam Hóa, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1574787 cấp ngày 21/3/2014 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

185. HUỲNH THỊ SON, sinh ngày 24/4/1988 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, GKS số 415 ngày 01/9/1995
Hiện trú tại: Số 57, phố Ngũ Phúc, khóm 016, phường Thuận Thiên, khu Đại Giáp, thành phố Đài Trung
Hộ chiếu số: C1218826 cấp ngày 16/12/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Khánh Lợi, xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

186. HỒ THỊ HỒNG DÂN, sinh ngày 21/01/1985 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Phước Xuân, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, GKS số 351 ngày 19/7/1985
Hiện trú tại: Lầu 9-1, số 1, ngõ 24, đường Tân Quang, khóm 006, phường Ý Thành, khu Linh Nhã, TP Cao Hùng
Hộ chiếu số: N2231802 cấp ngày 04/11/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bình Tấn, xã Bình Phước Xuân, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

187. HÀ THỊ OANH, sinh ngày 10/8/1982 tại Thái Nguyên Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nông Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, GKS số 23 ngày 19/8/2016
Hiện trú tại: Số 185 đường Hậu Kình Nam, khóm 016, phường Cẩm Bình, khu Nam Tử, TP Cao Hùng
Hộ chiếu số: B7004273 cấp ngày 02/8/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Nà Ó, xã Nông Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn

188. NGUYỄN THỊ NGỌC, sinh ngày 26/5/1979 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nham Sơn, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, GKS số 462 ngày 28/12/2012
Hiện trú tại: Số 112, đường Đại Nghiệp, khóm 017, phường Tiểu Đông, thị trấn Đầu Nam, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1865590 cấp ngày 04/7/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Nham Sơn, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

189. DƯƠNG NGỌC NỮ, sinh ngày 06/4/1996 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Khánh Bình, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, GKS số 268 ngày 30/8/2002
Hiện trú tại: Số70-1, ngách 147, ngõ 39, đoaạ 1, đường Phục Hưng, khóm 003, phường Mỹ Hoa, khu Đại Khê, TP Đào Viên
Hộ chiếu số: N2229067 cấp ngày 30/5/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phạm Kiệt, xã Khánh Bình, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau

190. LÊ THỊ BẢO CHÂU, sinh ngày 03/11/1991 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, GKS số 59 ngày 12/4/1995
Hiện trú tại: Số 15, ngách 14, ngõ 3, đoạn 1, đường Trung Chính Đông, khóm 025, phường Can Trăn, khu Đạm Thủy, thành phố Tân Bắc, Đài Loan

Hộ chiếu số: N2231713 cấp ngày 30/10/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 09 KV Phú Lễ, phường Tân Phú, quận Cái Răng, Cần Thơ

191. NGUYỄN THỊ CẨM TÚ, sinh ngày 01/01/1994 tại Trà Vinh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh
Hiện trú tại: Tầng 11, số 20 ngõ 82, đường Xương Bình, khóm 009, phường Xương Tín, khu Tân Trang, TP Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B5952669 cấp ngày 26/12/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Thành Tây, xã Tân Hòa, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh

192. LÊ THỊ DIỄM TRINH, sinh ngày 20/11/1995 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, GKS số 258 ngày 26/4/1996
Hiện trú tại: Lầu 4, số 64, đoạn 2, đường Trùng Tân, khóm 001, phường Nhân Đức, khu Tam Trùng, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2201385 cấp ngày 29/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Mỹ Lợi, thị trấn Cây Dương, Phụng Hiệp, Hậu Giang

193. VÒNG MỸ CHẮN, sinh ngày 10/02/1992 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hoa, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 122 ngày 24/02/1992
Hiện trú tại: Số 31-2, ngõ 123, đoạn 2, đường Tam Dân, khóm 007, phường Trường Thọ, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B4971344 cấp ngày 25/01/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 4, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

194. NGÔ TUYẾT NGHI, sinh ngày 01/01/1989 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 484 ngày 07/11/2013

Hiện trú tại: Số 49, đường Dân Quyền, khóm 016, phường Trung Hưng, khu Qui Sơn, thành phố Đào Viên, Đài Loan.
Hộ chiếu số: C0765954 cấp ngày 22/7/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Biển Tây A, xã Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

195. TRẦN THỊ NGỌC LÀ, sinh ngày 10/10/1985 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Mỹ, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 78 ngày 07/9/1992
Hiện trú tại: Số 46 hẻm 306 đoạn 1 đường Trung Sơn khóm 021 phường Thụ Nam khu Thụ Lâm thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9381235 cấp ngày 27/6/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 3, xã Tân Mỹ, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp

196. TẠ THỊ DIỄM MY, sinh ngày 01/01/1996 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Thành huyện Châu Thành tỉnh An Giang, GKS số 228 ngày 28/10/1999
Hiện trú tại: Lầu 14, số 101, đường Dân Hữu Ngũ, khóm 026, phường Bảo Sơn, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2338376 cấp ngày 30/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Đông phú 1, xã Vĩnh Thành, huyện Châu Thành tỉnh An Giang

197. NGUYỄN PHƯỚC LỘC, sinh ngày 07/3/1982 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Thạnh An, thị xã Bến Tre, tỉnh Bến Tre theo GKS ngày 18/9/1984
Hiện trú tại: Số 160, đường Đồng An, khóm 004, phường Đồng An, khu Tử Quan, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2094845 cấp ngày 21/6/2005 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 52F2, ấp An Thạnh A, xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

198. ĐỖ THỊ HUỲNH NHƯ, sinh ngày 08/10/2003 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thuận Hưng, huyện Thốt Nốt, tỉnh Cần Thơ, GKS số 517 ngày 25/6/2007
Hiện trú tại: Số 352, Trung Hưng, khóm 016, phường Đỉnh Khê, thị trấn Hổ Vĩ, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3521590 cấp ngày 22/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

199. NGUYỄN THỊ THỦY NGÂN, sinh ngày 06/7/2001 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, GKS số 83 ngày 17/7/2001
Hiện trú tại: Số 9, ngách 101, ngõ 2, đoạn 5, đường Chương Lộc, khóm 009, phường Đông Kỳ, thị trấn Lộc Cảng, huyện Chương Hóa, Đài Loan.
Hộ chiếu số: C3023301 cấp ngày 15/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

200. ĐỖ THỊ VÂN ANH, sinh ngày 10/10/1984 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Hiện trú tại: Lầu 3, số 46, ngõ 415, đoạn 2, đường Trung Thanh, khóm 025, phường Tân Bình, khu Bắc Đồn, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: B6624323 cấp ngày 14/5/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

201. HOÀNG MỸ HẠNH, sinh ngày 04/02/1985 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Lục Nam, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
Hiện trú tại: Lầu 4, số 8, ngách 42, ngõ 76, đường Đức Hòa, khóm 022, thôn Đông Hưng, xã Hồ Khẩu, huyện Tân Trúc, Đài Loan

Hộ chiếu số: N2229398 cấp ngày 02/6/2020 do VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Lục Nam, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

202. VIÊN NGỌC BÍCH, sinh ngày 22/02/1985 tại Long An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Mỹ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An theo Giấy khai sinh số 257/2016 ngày 17/8/2016
Hiện trú tại: Số 26, hẻm 50, đường Kiến Quốc, khóm 006, phường Phúc Hưng, khu Bát Đức, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9137508 cấp ngày 17/4/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Chánh Hội, xã Tân Mỹ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

203. DƯƠNG THỊ KIM LOAN, sinh ngày 16/6/1998 Giới tính: Nữ
tại Bà Rịa - Vũng Tàu
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Thạnh, huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Giấy khai sinh số 96 ngày 31/7/1998
Hiện trú tại: Số 33, ngõ 20, hẻm 136, đường Nhị Qui, khóm 015, phường Nhị Qui, khu Tam Hiệp, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2240689 cấp ngày 06/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Gò Sầm, xã Láng Đài, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

204. TRẦN THỊ CẨM NHUNG, sinh ngày 19/4/1995 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, theo Giấy khai sinh số 364 ngày 14/8/1998
Hiện trú tại: Số 95, đường Tự Cường, khóm 021, phường Tân Hưng, thành phố Nam Đầu, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2423384 cấp ngày 25/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Thới Hòa, phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

205. LÊ THỊ ANH THƯ, sinh ngày 25/3/1989 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thới An Đông, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ, theo Giấy khai sinh số 54 quyển số 1 ngày 06/8/1994
Hiện trú tại: Số 24-2, ngõ 484, đường Tín Nghĩa, khóm 003, phường Phong Vinh, khu Tân Hóa, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2415174 cấp ngày 21/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 2, khu vực Thới Thuận, phường Thới An Đông, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

206. CHÊNH LỸ PHỒNG, sinh ngày 10/01/1987 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Thôn Hoa Long, xã Kim Long, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, theo Giấy khai sinh số 154 quyển số 01/2010 ngày 21/8/2010
Hiện trú tại: Số 10-3 Tân Cát Trang, khóm 001, phường Húc Sơn, khu Liễu Doanh, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2105852 cấp ngày 29/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Hoa Long, xã Kim Long, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

207. HỒ THỊ THU THỦY, sinh ngày 01/12/1997 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Thuận, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, theo số 1208 ngày 27/11/2001
Hiện trú tại: Số 5-4, ngách 7, ngõ 142, đường Hậu Xương, khóm 002, phường Thụy Bình, khu Nam Tử, Tp Cao Hùng
Hộ chiếu số: C2033193 cấp ngày 20/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Vĩnh Phụng, xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ

208. NGUYỄN THỊ HUYỀN, sinh ngày 10/01/1988 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Hà Thạch, huyện Phong Châu, tỉnh Phú Thọ, theo Giấy khai sinh số 24 quyển 04 ngày 01/4/1994

Hiện trú tại: Lầu 2, số 7, ngách 99, ngõ 67, đoạn 2 đường Hưng Nhân, khóm 021, phường Hưng Nhân, khu Trung Lịch, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8035114 cấp ngày 19/6/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hà Thạch, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ

209. NGUYỄN THỊ KHỎE, sinh ngày 06/11/1989 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỏ Công, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, theo Giấy khai sinh số 162 quyển 01 ngày 13/11/1989
Hiện trú tại: Số 6-8 Đỉnh Sơn Môn, khóm 010, thôn Kim Lan, xã Trung Bộ, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8514731 cấp ngày 10/10/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Một, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh

210. DƯƠNG THỊ MAI, sinh ngày 16/7/1988 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã An Lạc, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, theo Giấy khai sinh số 250 quyển 02/2003 ngày 08/8/2003
Hiện trú tại: Số 9, hẻm 732, đường Đại Hồ, khóm 022, phường Đại Hồ, khu Oanh Ca, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1866649 cấp ngày 13/7/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã An Lạc, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

211. NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG, sinh ngày 06/8/1989 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, theo Giấy khai sinh số 41/2014 ngày 20/02/2014
Hiện trú tại: Số 8-6, ngõ Tam Đàm, khóm 011, phường Đại Bộ, TP Viên Lâm, huyện Chương Hóa, Đài Loan

Hộ chiếu số: C3032820 cấp ngày 05/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Tân Lợi 2, phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

212. HỒ THỊ BÍCH THỦY, sinh ngày 27/9/1996 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Định An, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, theo Giấy khai sinh số 50/1997 quyển 01/1997 ngày 18/4/1997
Hiện trú tại: Số 59-8, đường Trung Vân, khóm 006, phường Trung Vân, khu Lâm Viên, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9825355 cấp ngày 08/01/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 767, Ấp An Ninh, xã Định An, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

213. NGUYỄN THỊ CÚC, sinh ngày 28/9/1989 tại Bắc Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cách Bi, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, theo Giấy khai sinh số 15/1990 ngày 21/3/1990
Hiện trú tại: Số 10-3, ngõ 140, đường Hưng Nông, khóm 016, phường Nam Hưng, khu Tân Doanh, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2221403 cấp ngày 25/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Cách Bi, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

214. LÝ KIỀU NHI, sinh ngày 12/9/1997 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, theo Giấy khai sinh số 63-KS-2003 ngày 05/5/2003
Hiện trú tại: Lầu 5, số 506, đường Trung Cảng, khóm 014, phường Trung Long, khu Tân Trang, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2054157 cấp ngày 03/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Phúc Lộc 1, phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

215. ÔN MÙN MÙI, sinh ngày 12/3/1993 tại Bình Thuận Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình An, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, theo Giấy khai sinh số 75/2000 quyển 01/2000 ngày 05/9/2000
Hiện trú tại: Số1, đường Trung Sơn, khóm 002, thôn Trúc Kỳ, xã Trúc Kỳ, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8191124 cấp ngày 05/7/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn An Hòa, xã Bình An, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

216. ĐỖ NGỌC TRANG, sinh ngày 14/4/1990 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Tân, Phú Tân, Cà Mau, theo Giấy khai sinh số 204 quyển 01 ngày 19/7/2010
Hiện trú tại: Số 26, ngõ 179, đường Hoàn Sơn Ngũ, khóm 013, thôn Hoàn Sơn, xã Đông Sơn, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2106324 cấp ngày 26/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Cái Đôi, xã Phú Tân, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau

217. ÔN NHỘC IN, sinh ngày 17/12/1990 tại Bình Thuận Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình An, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, theo Giấy khai sinh số 38 ngày 30/6/1991
Hiện trú tại: Số 47-1, Khanh Tử Bình, khóm 004, thôn Hòa Bình, xã Trúc Kỳ, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2089953 cấp ngày 18/6/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn An Hòa, xã Bình An, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

218. PHẠM THỊ THANH XUYÊN, sinh ngày 01/01/1995 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, theo Giấy khai sinh số 15 quyển số 01/1998 ngày 10/02/1998
Hiện trú tại: Số 12 Tam Hòa, khóm 015, thôn Phú Kỳ, làng Đài Tây, huyện Vân Lâm
Hộ chiếu số: C0829056 cấp ngày 12/8/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

219. LÊ THỊ BẢO NHUNG, sinh ngày 11/12/1997 tại Tiền Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Thái Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, theo Giấy khai sinh số 086/TP quyển số 01 ngày 02/4/1998
Hiện trú tại: Số 1, ngõ 34, đường Trung Hiếu, khóm 005, thôn Dân Sinh, xã Thủy Thượng, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1947775 cấp ngày 05/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 2, xã An Thái Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

220. TRƯƠNG NGUYỄN ANH THƯ, sinh ngày 06/8/1992 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh, theo Giấy khai sinh số 251 quyển số 1992 ngày 17/8/1992
Hiện trú tại: Số 301, đoạn 1 đường Trung Châu, khóm 001, phường Nam Lộ, thị trấn Điền Trung, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7215527 cấp ngày 28/9/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 3A, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

221. ĐẶNG THỊ TUYẾT ANH, sinh ngày 13/4/1988 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Phú, huyện Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, theo Giấy khai sinh số 653 quyển số 04 ngày 23/8/2001

Hiện trú tại: Số 70, Đậu Tử Phố, khóm 007, phường Lục Phong, thị trấn Trúc Đông, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1513090 cấp ngày 13/10/2011 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trung Hóa, xã Trương Xuân A, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

222. CAO THỊ BÍCH LOAN, sinh ngày 09/4/1990 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, theo Giấy khai sinh số 410 quyển số 01/1994 ngày 01/9/1994
Hiện trú tại: Số 21, đường Nam Tiến, khóm 017, thôn Cảng Tây, xã Tân Viên, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1621592 cấp ngày 09/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 6/52 khu phố Thanh Bình B, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

223. NGÔ HỒNG NHUNG, sinh ngày 05/10/1987 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Phú Đông, huyện Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, theo Giấy khai sinh số 111 quyển số 01 ngày 01/6/1993
Hiện trú tại: Số 141 phố Tín Nghĩa 2, khóm 022, phường Khang Lang, khu Thanh Thủy, TP Đài Trung
Hộ chiếu số: C2570333 cấp ngày 01/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 70/1 ấp Phú Thuận, xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

224. LÊ THỊ THU XUÂN, sinh ngày 03/5/1988 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Thành, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, theo Giấy khai sinh số 175 ngày 15/7/2015
Hiện trú tại: Lầu 7-2, số 2, ngõ 947, đường Trung Hoa 5, khóm 011, phường Trung Thành, khu Tiền Trấn, TP Cao Hùng
Hộ chiếu số: C0766742 cấp ngày 23/7/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đông Phú 1, xã Vĩnh Thành, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

225. TRẦN THỊ THẢO NGUYÊN, sinh ngày 14/02/1998 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Thuận, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, theo Giấy khai sinh số 00059/2003 quyển số 01 ngày 19/6/2003
Hiện trú tại: Số 23 phố Lợi Dân, khóm 010, phường Đỉnh Thố, thị trấn Lộc Cảng, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1675549 cấp ngày 19/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đông Thành, xã Đông Thuận, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

226. HUỲNH DIỄM MY, sinh ngày 03/9/1997 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Giá Rai, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, theo Giấy khai sinh số 269 ngày 09/9/1998
Hiện trú tại: Số 29, ngõ 575, đoạn 1, đường Khê Nam, khóm 004, phường Khê Cự, khu Ô Nhật, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2463476 cấp ngày 28/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khóm 3, phường 01, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

227. NGUYỄN THỊ CHUYỂN, sinh ngày 15/10/1977 tại Bắc Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Phú, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
Hiện trú tại: Lầu 2, số 1, ngách 80, ngõ 185, đường Trung Chính, khóm 023, phường Trung Nguyên, khu Lô Châu, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8203956 cấp ngày 19/7/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Đông Phú, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

228. VÒNG MỸ DÙNG, sinh ngày 05/8/1994 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, theo Giấy khai sinh số 455/94 quyển số 02 ngày 12/5/1995

Hiện trú tại: Số 210, đoạn 2, đường Bắc An, khóm 009, phường An Tây, Khu An Nam, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C20541107 cấp ngày 03/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu 6, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

229. LÊ THỊ THÚY, sinh ngày 10/7/1975 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cẩm Chế, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, theo Giấy khai sinh số 63 quyển 01 ngày 25/3/2013
Hiện trú tại:Lầu 5, số 58, phố Hạnh Mỹ Cửu, khóm 022, phường Thố Khanh, khu Quy Sơn, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7827994 cấp ngày 13/4/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Liên Mạc, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

230. TRẦN THỊ TUYẾT, sinh ngày 24/12/1963 tại Nam Định Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Bà Triệu, Tp. Nam Định, tỉnh Nam Định
Hiện trú tại: Số 2, ngách 6, ngõ 62, phố Hồ Khẩu Lão, khóm 012, thôn Hồ Kính, xã Hồ Khẩu, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B5375383 cấp ngày 24/5/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 2/144 Trần Đăng Ninh, phường Bà Triệu, Tp. Nam Định, tỉnh Nam Định

231. TRẦN THỊ MỸ LỆ, sinh ngày 14/5/1983 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh
Hiện trú tại: Số 20, ngõ 11, phố Thắng Lợi 12, khóm 006, phường Cam Giá, khu Đàm Tử, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: B6458529 cấp ngày 15/3/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thành Trung, xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

232. NGUYỄN THỊ VUI, sinh ngày 08/4/1990 tại Tuyên Quang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Phúc Ninh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, theo Giấy khai sinh số 154 quyển 15 ngày 13/3/2008
Hiện trú tại: Số 01, ngõ 540, đường Phục Hưng, khóm 025, phường Chương Hưng, thành phố Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1952776 cấp ngày 24/5/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phúc Ninh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

233. NGÔ THỊ MỸ TIÊN, sinh ngày 08/7/1993 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Bình, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang
Hiện trú tại: Lầu 2-9, số 60, phố Hòa Thuận, khóm 019, phường Loan Tử, khu Tam Dân, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: B5437655 cấp ngày 13/6/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bình Tân, xã Long Bình, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

234. NGUYỄN THỊ THU HUYỀN, sinh ngày 22/7/1994 tại Hưng Yên Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Yên Viên, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên, theo Giấy khai sinh số 50/94 ngày 02/9/1999
Hiện trú tại: Số 16-12, Trình Thái, khóm 001, phường Nhị Trấn, khu Quan Điền, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7191401 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 25/9/2012
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Yên Viên, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

235. VŨ THỊ VIÊN, sinh ngày 10/02/1966 tại Thanh Hóa Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quang Trung, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, theo Giấy khai sinh số 75 quyển số 01/2003 ngày 22/4/2013
Hiện trú tại: Số 15 Điền Tử Lâm, khóm 005, thôn Cát Điền, xã Đại Bì, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2004575 cấp ngày 02/11/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Quang Trung, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

236. THỀM DIỄM MY, sinh ngày 19/6/1997 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, theo Giấy khai sinh số 337 ngày 22/8/2003
Hiện trú tại: Lầu 12, số 563-20, phố Đại Tiến, khóm 011, phường Đại Nghiệp, khu Nam Đồn, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2416169 cấp ngày 21/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

237. ĐỐNG NGỌC LAN, sinh ngày 16/7/1989 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hòa, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, theo Giấy khai sinh số 206 quyển số 14 ngày 04/12/1989
Hiện trú tại: Số 81, Ngũ Phong Bát Trang, khóm 042, phường Ngũ Phong, thị trấn Trúc Đông, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1151578 cấp ngày 23/11/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 5, xã Phú Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

238. PHẠM MỸ LINH, sinh ngày 26/01/1987 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang, theo Giấy khai sinh số 474 ngày 02/10/1998

Hiện trú tại: Số 39, phố Công Nghĩa, khóm 002, phường Nhân Ái, thành phố Bình Đông, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3062353 cấp ngày 20/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Ranh Hạt, xã Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang

239. NGUYỄN THỊ BÉ HAI, sinh ngày 14/7/1997 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, theo Giấy khai sinh số 188/2017 ngày 25/4/2017
Hiện trú tại: Lầu 6, số 6, ngõ 48, đường Nam Chính Nhất, khóm 012, phường Phú Vinh, khu Phượng Sơn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2498631 cấp ngày 11/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 152/4, khu vực 5, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

240. NGUYỄN THỊ KIM DUNG, sinh ngày 23/01/1997 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Mỹ, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, theo Giấy khai sinh số 135 quyển 01 ngày 18/5/2000
Hiện trú tại: Số 2-2, đường Xương Nam, khóm 008, thôn Nam Xương, xã Đông Thế, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2719049 cấp ngày 13/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 271A, Ấp Tân Hòa Thượng, xã Tân Mỹ, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

241. HOÀNG VĂN TIẾN, sinh ngày 11/8/1983 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ngọc Hòa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, theo Giấy khai sinh số 59.1983 quyển 93 ngày 05/9/1983
Hiện trú tại: Số 23, ngách 215, ngõ 1002 Đại Khang Lang, khóm 027, phường Đại Lang, thành phố Phác Tử, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan

Hộ chiếu số: N2200868 cấp ngày 04/3/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Ngọc Hòa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

242. TRƯƠNG THỊ BÍCH VÂN, sinh ngày 14/12/1983 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nam Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, theo Giấy khai sinh số 129/2015 quyển 01/2015 ngày 02/6/2015
Hiện trú tại: 10-3 Tinh Bộ, khóm 015, thôn Tinh Bộ, xã Dân Hùng, huyện Gia Nghĩa
Hộ chiếu số: C1563120 cấp ngày 17/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Nam Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang

243. NGUYỄN NGỌC GẤM, sinh ngày 08/8/1985 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phong Tân, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, theo Giấy khai sinh số 568/243 quyển 02/2013 ngày 05/10/2015
Hiện trú tại: Số 1-4, phố Đại Đồng, khóm 009, phường Tân Hưng, khu Ma Đậu, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2094584 cấp ngày 16/9/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 18, xã Phong Tân, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

244. LÊ THỊ HỒNG VÂN, sinh ngày 29/01/1997 tại Sóc Trăng — Giới tính: NAM
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, theo Giấy khai sinh số 122/2002 quyển 01 ngày 20/9/2002
Hiện trú tại: Số 12, ngõ 63, đường Nội Tư, khóm 007, phường Tứ Tọa, thị trấn Tân Phố, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3203272 cấp ngày 18/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Ngãi Hội 1, thị trấn Đại Ngãi, Long Phú, Sóc Trăng

245. ĐÀM LỆ HOA, sinh ngày 18/6/1977 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 7, quận 5, TP. Hồ Chí Minh, theo Giấy khai sinh số 2447 ngày 22/6/1977
Hiện trú tại: Số 15, ngách 9, ngõ 76, đường Đức Hòa, khóm 020, thôn Đông Hưng, xã Hồ Khẩu, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1913984 cấp ngày 10/4/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 590 Phan Văn Trị, phường 7, quận 5, TP. Hồ Chí Minh

246. TÔ THỊ MẾN, sinh ngày 28/11/1989 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tứ Cường, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương ngày 19/9/2006
Hiện trú tại: Số 180, đường Quang Minh Nhất, khóm 012, phường Văn Hóa, thành phố Trúc Bắc, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8033237 cấp ngày 11/6/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tứ Cường, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

247. VÕ KIM OANH, sinh ngày 10/01/1983 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Thuận Đông, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, theo Giấy khai sinh số 26/2003 quyển 1 ngày 25/02/2003
Hiện trú tại: Số 41, phố A Lực, khóm 5, thôn Trấn Bình, xã Phúc Hưng, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1835985 cấp ngày 21/6/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 8, ấp Tân Phát, xã Tân Thuận Đông, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

248. VÕ THIÊN BẢO, sinh ngày 30/8/2017 tại Đài Loan Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc, theo Giấy khai sinh số 491/2019 ngày 04/7/2019
Hiện trú tại: Số 41, đường A Lực, khóm 5, thôn Trấn Bình, Làng Phúc Hưng, huyện Chương Hóa, Đài Loan

Hộ chiếu số: N1865667 cấp ngày 05/7/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 8, ấp Tân Phát, xã Tân Thuận Đông, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

249. NGUYỄN VĂN KHÁNH, sinh ngày 12/9/1989 tại Hải Dương — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ngũ Phúc, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, theo Giấy khai sinh số 18 ngày 24/01/2017
Hiện trú tại: Lầu 2-1, số 28, ngõ 2, đường Đại Dũng, khóm 024, thôn Phượng Hoàng, làng Hồ Khẩu, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2686535 cấp ngày 11/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Ngũ Phúc, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

250. LÊ XUÂN THÀNH, sinh ngày 20/7/1984 tại Thanh Hóa — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thăng Long, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa, theo Giấy khai sinh số 106/2016 ngày 07/4/2016
Hiện trú tại: Số 117, phố Văn Công 11, khóm 014, thôn Khê Để, xã Thân Cảng, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5826952 cấp ngày 01/8/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thăng Long, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa

(Xem tiếp Công báo số 607 + 608)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng